



# ĐẶC TRƯNG CỦA HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN VÀ NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG TRONG DẠY HỌC Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

VŨ NGỌC HƯNG

Trường Trung học phổ thông Mùn Chung - Tuần Giáo - Điện Biên  
Email: vungochung.th@gmail.com

**Tóm tắt:** Để dạy học truyện ngắn được hiệu quả, ngoài việc dựa vào những dấu hiệu thi pháp thể loại, giáo viên cần định dạng và khu biệt được đặc trưng cơ bản của hình tượng nhân vật trong sự đối sánh với các thể loại văn học khác. Thông qua hệ thống chi tiết, tình huống truyện cùng các phương tiện nghệ thuật trong thi pháp truyện ngắn, giáo viên có thể thiết kế dạy học tác phẩm để quá trình tiếp nhận đúng hướng và hiệu quả.

**Từ khóa:** Hình tượng nhân vật; truyện ngắn; dạy học.

(Nhận bài ngày 16/6/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 20/7/2016; Duyệt đăng ngày 27/7/2016).

## 1. Đặt vấn đề

Vấn đề hình tượng trong nghệ thuật đã được bàn đến nhiều. Việc khu biệt và chỉ ra vai trò của nó trong dạy học theo đặc trưng từng thể loại chuyên biệt lại chưa được quan tâm đúng mức. Trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi tập trung định vị những đặc điểm và diện mạo của hình tượng truyện ngắn để đề xuất một số định hướng trong việc dạy học thể loại này.

## 2. Đặc trưng của hình tượng nhân vật trong truyện ngắn

### 2.1. Hình tượng nhân vật trong truyện ngắn hiện lên sinh động là nhờ vào sự đan kết của hệ thống chi tiết (Details), đặc biệt là những chi tiết tiêu biểu

Đặc trưng nghệ thuật của hình tượng nhân vật (NV) không chỉ thể hiện ở chiều sâu tư tưởng hay khả năng phản ánh mà còn ở tính sinh động của chi tiết. NV được miêu tả bằng chi tiết bởi đó là những biểu hiện mọi mặt của con người mà người ta căn cứ để cảm biết về nó. Qua chi tiết, chúng ta có thể nhận diện được chân dung, hành động, tính cách, tâm trạng, suy nghĩ, quá trình nội tâm, tiểu sử điển hình của NV. Pautovxki đánh giá vai trò của chi tiết như sau: “Không có chi tiết thì tác phẩm không sống được” [1].

Trong truyện ngắn, những chi tiết đắt giá ngoài ý nghĩa chân thực còn có tính dự báo và khơi gợi ở người đọc những liên tưởng sâu xa về quá khứ hoặc có thể phán định được tương lai của NV. Bên cạnh đó, nhờ vào những chi tiết hay mà không khí, cảnh trí, tình huống, tính cách, tâm tư và những phần sâu kín nhất của NV cũng được bộc lộ đầy đủ. Hegel xem chi tiết như những con mắt trở những “cửa sổ” để người ta nhìn vào NV [2]. Như vậy, nếu xem thế giới hình tượng NV là “linh hồn” của tác phẩm truyện thì chi tiết chính là “chìa khóa” để mở ra và khám phá thế giới nghệ thuật ấy.

### 2.2. Hình tượng nhân vật trong truyện ngắn mang nét tính cách điển hình trong các tình huống truyện

Tình huống truyện (Situation) là “tình thế nảy ra truyện”, là “lát cắt” của đời sống, là “một khoảnh khắc mà trong đó sự sống hiện ra rất đậm đặc”, “khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người, thậm chí cả “một đời nhân loại”. Tình huống là thời khắc tiêu biểu có ý nghĩa quan trọng trong cuộc sống con người. Tác giả Bùi Việt Thắng gọi đó là: “Tại thời khắc đó NV có cơ hội kết nối, tương tác... và cũng ở thời khắc đó đã NV đã bộc lộ cái bản chất trong quan hệ giữa các tính cách của mình” [3]. Với truyện ngắn, tình huống là hoàn cảnh bộc lộ sắc nét nhất tính chất bước ngoặt trong sự lưu chuyển về cuộc đời của hình tượng NV.

Dù ở dạng tình huống nào, hình tượng NV đều hiện lên sinh động, trọn vẹn và mang tính cách điển hình. *Tình huống hành động* là loại sự kiện đặc biệt, trong đó NV bị đẩy tới tình thế buộc phải giải quyết bằng hành động. Từ đó, hệ thống điều bộ, hành vi cũng như tính cách NV hiện lên chân thực nhất. *Tình huống tâm trạng* thúc đẩy NV phát lộ ra thế giới bên trong bằng một sự kiện đặc biệt của đời sống. Sự kiện đó đưa NV rơi vào một tình thế làm nảy sinh một biến động nào đó trong thế giới tình cảm. Với tình huống này, NV hiện ra chủ yếu bằng thế giới nội cảm, qua đó, người đọc khám phá nét tính cách, sự vận động của tâm lí và những vẻ đẹp trong phẩm chất. *Tình huống nhận thức* trong truyện ngắn được xem như là một sự kiện đặc biệt của đời sống. NV được đẩy tới tình thế bất thường, NV phải đối mặt với một bài học nhận thức hay bật lên vấn đề cần phải vỡ lẽ và giác ngộ. Như vậy, giữa NV với NV, tình huống với tình huống có mối quan hệ mật thiết và tác động (*Intereactive*) lẫn nhau. Thông qua các tình huống được tổ chức đan xen (*Contexture*), NV hiện lên rõ nét và sống động.

**2.3. Hình tượng nhân vật trong truyện ngắn là một lát cắt (Section) hay một đoạn đời nổi bật trong số phận con người**

Trong truyện ngắn, tác giả thường hướng tới khắc họa một hiện tượng, phát hiện một nét bản chất trong quan hệ nhân sinh hay đời sống tâm hồn con người. Truyện ngắn không nhằm tới việc khắc họa những tính cách điển hình có cá tính đầy đặn, nhiều mặt trong mối quan hệ với hoàn cảnh mà chỉ là hiện thân của một trạng thái quan hệ xã hội, ý thức xã hội hoặc trạng thái tồn tại của con người. Vì vậy, trong sáng tác, nhà văn luôn ý thức cần phải tuyển lựa những gì nổi bật và độc đáo nhất để đưa vào trong tác phẩm của mình. Nhà lí luận Paul Bourget nhận xét rất thú vị rằng: *“Truyện ngắn là độc tấu. Tiểu thuyết là giao hưởng”*.

NV trong truyện ngắn xuất hiện không chịu sự chi phối của trật tự tuyến tính hay một trình tự có tính lịch sử. Nhà văn chỉ chọn một phân khúc điển hình nào đó của cuộc đời hay số phận của NV để phản ánh. Tuy nhiên đó là cơ sở vững chắc cho những suy luận, phán đoán, liên tưởng tưởng tượng của người đọc để dễ dàng nhận ra được nét tâm trạng, tư tưởng, tính cách, số phận,... điển hình và phổ biến trong những môi trường khác nhau.

**2.4. Hình tượng nhân vật trong truyện ngắn tồn tại phong phú và sinh động nhờ vào các phương tiện nghệ thuật trong thi pháp truyện ngắn như: Điểm nhìn trần thuật, ngôi kể, giọng điệu**

- Mỗi nhà văn khi sáng tạo truyện ngắn bao giờ cũng lựa chọn điểm nhìn (*Point of view*) phù hợp và độc đáo. Điểm nhìn có thể hiểu là chỗ đứng, góc nhìn, vị trí mà từ đó người kể chuyện đứng ra trần thuật, bình giá về mọi sự vật và con người được nói đến. Điểm nhìn thể hiện vị trí người kể dựa vào quan sát, cảm nhận, đánh giá các NV và sự kiện. Từ các điểm nhìn khác nhau, chúng ta có thể soi thấu NV từ mọi góc diện. Nhà điện ảnh Xô Viết Pudôpkin luôn đề cao giá trị của điểm nhìn trong sáng tạo NV: *“Việc xác định điểm nhìn để tái hiện đời sống như mở một con đường đi vào rừng rậm. Xác định đúng tạo cho người đi cái thế nhìn sâu trông xa, đưa họ đến cái điểm nhận thức và cảm thụ mà nhà văn muốn đạt đến”*. Lí thuyết tự sự chia ra nhiều loại điểm nhìn khác nhau. Mỗi góc quay đều mang đến cho người đọc cái nhìn cụ thể, chi tiết và tự nhiên về NV. Chúng chỉ tôi tập trung phân tích một số điểm nhìn cơ bản sau:

*Điểm nhìn bên trong* là kể xuyên qua cảm nhận của NV. Ở điểm nhìn này, người kể chuyện là chính NV trong truyện với những dòng tâm lí phức tạp được bộc lộ qua lời độc thoại. Điểm nhìn này cho phép chúng ta soi quét vào thế giới nội tâm NV với tất cả tính chất bề bộn, phong phú và bí ẩn của nó.

*Điểm nhìn bên ngoài*: Người trần thuật, miêu tả sự vật từ phía bên ngoài NV, kể những điều mà NV không biết. Điểm nhìn này cho phép người kể chỉ trần thuật và miêu tả những gì quan sát thấy, chứ không có khả năng lách sâu vào nội tâm NV. Lúc này, NV hiện lên bằng cái

nhìn ngoại hiện với những nét nổi bật của ngoại hình, hành động, cử chỉ, điệu bộ, hành vi.

*Điểm nhìn “từ đằng sau”* (gắn với điểm nhìn toàn tri): Người kể chuyện có vai trò toàn năng với cái nhìn thông suốt tất cả. Chính vì vậy, NV trong truyện hiện lên toàn vẹn, phong phú và sinh động.

- *Ngôi kể* - người kể chuyện (*Narrator*) là một phương thức quan trọng để thể hiện NV của nhà văn. Ngôi kể trong truyện ngắn có thể *lộ diện* hay *ẩn tàng*, kể ở ngôi thứ nhất, thứ hai hoặc thứ ba, có thể đáng tin cậy hay không tin cậy,... Qua đó hình tượng dần dần lộ diện để người đọc có thể tái hiện NV chính xác và đầy đủ nhất.

*Người kể chuyện ngôi thứ nhất* thường xưng “tôi” và hiện lên như một NV trong truyện. NV “tôi” có thể đóng vai trò người dẫn chuyện trong tác phẩm hoặc một phần tử trong hệ thống NV tham gia vào các tình huống truyện. Bản thân hình tượng NV “tôi” có ý nghĩa nhân đôi khi nó vừa là người kể chuyện về các NV khác, đồng thời cũng là đối tượng nhận thức trở lại của chính mình. Các NV xuất hiện trong câu chuyện của NV “tôi” cũng được thể hiện trong sự kết hợp giữa việc miêu tả hành động, lời nói với những diễn biến tâm lí phức tạp bên trong của NV. Trong tác phẩm, NV “tôi” – người kể chuyện thường có sự trao đổi điểm nhìn với các NV khác trong khi kể chuyện, đồng thời xuất hiện hiện tượng một sự vật, sự việc được nhìn nhận từ nhiều điểm nhìn khác nhau từ các NV trong truyện.

*Người kể chuyện ngôi thứ hai* thường là hình thức phân thân của cái “tôi” kể chuyện, kể về chính những trải nghiệm của bản thân. Qua đó, nó tạo cảm giác về tính đa diện và đa trị của tâm lí, nhân cách con người, cho phép nhà văn đi sâu những góc ngách thâm kín của NV để bộc lộ tư tưởng, tình cảm chân thực. Trong ngôi kể này, NV có một sự tồn tại sinh động và đa chiều bởi sự tương tác của các điểm nhìn được tổ chức luân phiên trong quá trình trần thuật.

*Người kể chuyện ngôi thứ ba* không phải là NV trong truyện mà kể câu chuyện về trải nghiệm của người khác. Người ta gọi đây là người kể chuyện *ẩn tàng* vì trên bề mặt văn bản, người kể chuyện không có ngôi xưng, không xuất đầu lộ diện, nhưng có mặt ở tất cả mọi yếu tố của câu chuyện để khâu nối NV với NV cho đến NV với môi trường và hoàn cảnh. Qua ngôi kể này, chúng ta nhận thấy sự tồn tại sinh động, phong phú của NV bởi điểm nhìn, ngôi kể của nhà văn luôn di chuyển linh hoạt.

- *Giọng điệu (Strain)* là một trong những “chìa khoá” quan trọng để giải mã thông điệp nghệ thuật. Tuy nó là một yếu tố nghệ thuật nhưng lại mang tính nội dung rõ nét. Trong truyện ngắn, giọng điệu do chính người kể chuyện thiết lập nên tạo sức hấp dẫn cho câu chuyện và khuôn mặt thẩm mĩ của nhà văn. Tác giả Trần Đình Sử cho rằng: *“Trong truyện giọng điệu phức tạp hơn, chủ yếu gồm hai giọng cơ bản, đó là giọng NV đối với thế giới và giọng của người kể chuyện đối với NV”*. Tùy theo đặc điểm tính cách, số phận NV, người kể và các mối quan hệ đa dạng mà ta có giọng điệu đa dạng. Lời người trần thuật



ngoài giọng điệu người trần thuật còn mang giọng điệu của NV, có lời giọng của NV này lại mang giọng của NV mà nó đối thoại. Như vậy, NV trong truyện tồn tại phong phú và phức tạp là bởi sự đa dạng trong giọng điệu trần thuật của người kể chuyện.

### 3. Những định hướng trong dạy học truyện ngắn ở trung học phổ thông

Trên cơ sở phân tích nhận định đặc trưng của hình tượng truyện ngắn, chúng tôi đề xuất một số yêu cầu cho việc dạy học thể loại này như sau:

- Cần bám sát tinh thần dạy học tích cực theo định hướng phát huy năng lực cho chủ thể người học để điều hành và tổ chức quá trình tiếp nhận.

- Đánh giá đúng về vai trò của các năng lực trong tâm lí học sinh, đặc biệt phải hiện thực hóa năng lực tái hiện hình tượng và liên tưởng tưởng tượng trong tiếp nhận truyện ngắn một cách sáng tạo.

- Khi tổ chức tiếp nhận tác phẩm truyện ngắn, đặc biệt là hoạt động tái hiện hình tượng và liên tưởng tưởng tượng của học sinh, giáo viên cần có sự định hướng để tránh tình trạng xa rời văn bản, tái hiện thiếu chính xác và liên tưởng tưởng tượng nông cạn, không phong phú.

- Cần bám dựa vào đặc trưng thể loại, định vị chính xác về kiểu loại hình tượng trong truyện ngắn để quán xuyến việc tổ chức cắt nghĩa tác phẩm theo hướng vận dụng và phát triển đồng bộ các năng lực tái hiện hình tượng và liên tưởng tưởng tượng để tạo ra cảm hứng đa chiều trong quá trình tiếp nhận của người học.

- Cần bám sát những dấu hiệu thi pháp của truyện ngắn nhưng phải phát huy được tính tích cực và chủ động của học sinh. Phần lớn giáo viên thường dạy truyện

ngắn chủ yếu bằng kinh nghiệm bản thân, chưa nhận thức đúng về những đặc trưng khu biệt của thể loại này dưới điểm nhìn lí luận.

- Đa dạng hóa các trong dạy học như: Hoạt động tiếp nhận (đọc, phân tích, cắt nghĩa), hoạt động lí giải, hoạt động so sánh văn học, hoạt động phản biện, hoạt động trải nghiệm hồi ứng, hoạt động kể chuyện sáng tạo, hoạt động ngoại khóa,...đều cho thấy những triển vọng trong dạy học truyện ngắn.

### 4. Kết luận

Để dạy học truyện ngắn hiệu quả, ngoài việc bám dựa vào những dấu hiệu thi pháp thể loại cần phải định dạng và khu biệt được đặc trưng cơ bản của hình tượng NV trong sự đối sánh với các thể loại văn học khác. Bên cạnh đó, người dạy cần phải đặt hình tượng NV ấy vào trung tâm của đồ án thiết kế dạy học tác phẩm, có như vậy quá trình tiếp nhận truyện ngắn mới đi đúng hướng và đạt kết quả.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ngô Văn Giá, (2014), *Giáo trình sáng tác truyện ngắn*, NXB Lao động.
- [2]. Trần Đình Sử, (2008), *Lí luận văn học, tập 2*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3]. Bùi Việt Thắng, (2000), *Truyện ngắn những vấn đề thực tiễn và thể loại*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thị Thanh Hương, (2005), *Dạy học truyện ngắn ở trường phổ thông*, Tạp chí Giáo dục, tr.18 – 20.
- [5]. Phan Trọng Luận, (1978), *Con đường nâng cao hiệu quả dạy văn*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. Bùi Việt Thắng, (1999), *Bình luận truyện ngắn*, NXB Văn học, Hà Nội.

## FEATURES OF CHARACTERS SYMBOL IN SHORT STORIES AND DIRECTION TO TEACHING AT HIGH SCHOOLS

**Vu Ngoc Hung**  
*Mun Chung high school- Tuan Giao - Dien Bien*  
*Email: vungochung.th@gmail.com*

**Abstract:** *To teach effectively short stories, besides style poetics, teachers need to shape and distinguish basic characteristics of characters compared to other literary styles. Through story's details, situations and art means, teachers can design teaching lesson in order to develop right and effective receiving process.*

**Keywords:** *Character symbol; short stories; teaching.*